

Bản án số: 33/2017/HS-ST

Ngày: 28/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thành Lê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông U Minh Nam và bà Nguyễn Thị Thơ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 01/6/2017, đối với bị cáo:

Võ Thành N. (Lix), Sinh ngày 12/10/1994, tại Kon Tum;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: số 142 đường Đ.C.T, tổ 6, phường D.T, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Ông Võ Minh T., sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị L., sinh năm 1971

Bị cáo có vợ là: Văn Thị Bích H., sinh năm 1993. Bị cáo có một con, sống cùng mẹ tại số nhà 142 đường Đ.C.T, tổ 6, Phường D.T, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến nay (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 30/5/2017 của VKSND tỉnh Kon Tum thì bị cáo Võ Thành N. bị truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 04/01/2017, tại khu vực đường Đ.C.T, tổ 6, phường D.T, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính với Võ Thành N., trú tại 142 Đ.C.T, tổ 6, phường D.T, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum; phát hiện thu giữ trên tay trái 01 gói tinh thể không màu, được niêm phong trong phong bì kí hiệu “01”; thu giữ trong túi quần phía trước bên trái 03 gói tinh thể không màu được niêm phong trong bì ký hiệu số “02”. Tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Thị Lan A., tạm trú tại phòng trọ số 03, nhà số 159, đường N.V.C, phường Q.T, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum, đang đứng chờ N. trước số nhà 142, đường Đ.C.T, phát hiện thu giữ trên tay trái 01 hộp nhựa màu đen bên trong chứa 01 gói tinh thể không màu, được niêm phong trong phong bì kí hiệu số “03”.

Tại Kết luận giám định số 08/KLGD ngày 07/01/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Mẫu tinh thể được niêm phong trong bì ký hiệu số “01” gửi giám định có trọng lượng là 0,125 gam, có methamphetamine- có chất ma túy nằm trong danh mục số II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ về Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu tinh thể được niêm phong trong bì kí hiệu số “02” gửi giám định có trọng lượng là 0,279 gam có methamphetamine - có chất ma túy nằm trong danh mục số II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ về Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu tinh thể được niêm phong trong bì kí hiệu số “03” gửi giám định có trọng lượng là 4,678 gam có methamphetamine - có chất ma túy nằm trong danh mục số II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ về Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Võ Thành N. khai nhận: Ngày 31/10/2016 N. gọi điện cho đối tượng nam giới (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy với giá 6.000.000 đồng và được đồng ý. Theo yêu cầu của đối tượng này, ngày 31/10/2016 N. đã chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào thẻ ATM tài khoản số 0-076-1-00-2359342 của Phạm Trung T. tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh Kon Tum. Cuối tháng 11/2016, đối tượng gửi ma

túy về Kon Tum cho N. qua xe khách Bắc - Nam. Sau khi mua được ma túy, N. mang về cất trong nhà số 142 Đ.C.T tổ 6 phường D.T, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum để sử dụng. Đến khoảng 21h ngày 03/01/2017 Lê Thị Lan A. đến nhà N. chơi và ngủ lại qua đêm. Khoảng 12h ngày 04/01/2017 một đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhắn tin hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. N. đồng ý và hẹn đến trước quán “Giang còi” đường Đ.C.T để giao ma túy. Trước khi đi giao ma túy, N. lấy 01 gói ma túy cầm trên tay trái để giao cho người mua, lấy 03 gói ma túy bỏ vào túi quần để sử dụng, đưa cho Lê Thị Lan A. cầm hộ 01 hộp nhựa màu đen bên trong chứa 01 gói ma túy và nói Lan A. đứng trước cửa nhà đợi. Khi N. đang đi giao ma túy, thì tổ công tác bắt quả tang, thu giữ 04 gói ma túy.

Quá trình điều tra, Võ Thành N. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Vị đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến khẳng định: Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc “*thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13*” thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có mức án từ 01 - 05 năm nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là 02 - 07 năm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều khoản có lợi cho bị cáo xử phạt từ 30 - 36 tháng tù. Về vật chứng để xử lý theo pháp luật. Riêng giấy nộp tiền của bị cáo N. ngày 31/10/2016 chuyển qua cơ quan điều tra để tiếp tục xem xét liên quan các đối tượng khác.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đã được tranh luận có kết quả;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Thành N. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được công khai làm rõ tại phiên tòa, thể hiện:

Số ma túy, loại methamphetamine mà cơ quan chức năng thu giữ trên người bị cáo N., có một gói khối lượng 0,125 gam mục đích bị cáo mang đến trước quán “Giang Còi”, đường Đ.C.T, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum để bán cho một đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) theo tin nhắn đồng ý mua của bị cáo với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nên khoảng 12h ngày 04/02/2017 bị cáo mang tới đó để thực hiện giao dịch này, còn 03 gói là 0,279 gam, bị cáo để sử dụng.

Riêng 01 (một) gói ma túy (methamphetamine) khối lượng 4,678 gam thu giữ từ chị Lê Thị Lan A.; xét lời khai của Lan A. và bị cáo phù hợp với nhau. Chị Lan A. chỉ cầm hộ không biết đó là ma túy, không biết việc bị cáo đi bán ma túy vào sáng ngày 04/01/2017. Bị cáo thừa nhận số ma túy này là của bị cáo, để bán và sử dụng cá nhân.

Như vậy toàn bộ số tinh thể không màu được chứa trong các gói nêu trên đã được giám định và kết luận là methamphetamine – chất ma túy nằm trong danh mục số II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ về Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 5,082 gam là của bị cáo Võ Thành N. để sử dụng và bán lẻ. Nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm vì hậu quả và hệ lụy của tệ nạn này không thể lường trước được. Bị cáo nhận thức được điều đó, song vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa, ở địa phương tội phạm này đang diễn ra hết sức phức tạp cần phải kịp thời ngăn chặn để phòng ngừa chung, nên cần có mức án nghiêm khắc hơn.

Song, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước để có tác dụng giáo dục chung.

Đối với chị Lê Thị Lan A. không biết bên trong hộp nhựa bị cáo nhờ cầm hộ có chứa chất ma túy; không biết việc bị cáo Võ Thành N. mua bán, tàng trữ ma túy, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xử lý, Hội đồng xét xử không đề

cập. Ngô Văn Đ. cư trú tại số nhà 348, đường Đ.D.T, phường T.L, thành phố K.T; Phạm Trung T cư trú tại số nhà 18, đường L.Đ.C, phường T.C, thành phố K.T, tỉnh Kon Tum có liên quan đến lời khai của bị cáo N. về số tiền 6.000.000 đồng để mua ma túy có hay không, cơ quan chức năng đang tiến hành điều tra làm rõ.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ:

+ 01(một) điện thoại di động mặt trước màu đen, xung quanh và mặt sau màu vàng đồng nhất, hiệu Samsung đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động để bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

+ 01(một) hộp nhựa màu đen bên ngoài có chữ mắt kính số 01 Kon Tum, bên dưới hộp có số điện thoại 0974053331. Bị cáo dùng hộp nhựa này để đựng ma túy nên cần tiêu hủy.

+ 01(một) giấy nộp tiền ngày 31/10/2016 của ngân hàng Vietcombank số No:311016k.k27.0011. Chuyển cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra đối với đối tượng khác.

+ 01(một) cân điện tử màu trắng, bị cáo dùng cân chia ma túy cần tiêu hủy

+ 01(một) bì đựng túi ni lông trong suốt được cắt nhỏ. Bị cáo dùng để sau này đựng ma túy nên cần tiêu hủy.

+ 01(một) chai nhựa không màu nắp chai màu xanh được gắn 01 ống hút màu tím trắng. Đây là dụng cụ để sử dụng ma túy cần tiêu hủy.

+ 01(một) bì thư niêm phong số 08/KLGD của phòng kỹ thuật- Công an tỉnh Kon Tum. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Võ Thành N. số 233177129. Đây là giấy tờ của bị cáo nên trả lại.

+ 01(một) giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/3/2017 với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Đây là tài sản của bị cáo nên trả lại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành N. phạm tội "*Tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2017.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự;*

- Trả lại cho bị cáo Võ Thành N. 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Võ Thành N. số 233177129 sau khi đã chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo được nhận lại **3.000.000 đồng (ba triệu đồng)** theo “giấy nộp tiền vào tài khoản” ngày 10/3/2017.

- Chuyển qua Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum 01 (một) giấy nộp tiền ngày 31/10/2016 của ngân hàng Vietcombank số No:311016k.k27.0011.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong số 08/KLGD của Phòng kỹ thuật-Công an tỉnh Kon Tum.

+ 01 (một) hộp nhựa màu đen bên ngoài có chữ mắt kính số 01 Kon Tum, bên dưới hộp có số điện thoại 0974053331; 01 (một) cân điện tử màu trắng.

+ 01 (một) bì đựng túi ni lông trong suốt được cắt nhỏ.

+ 01 (một) chai nhựa không màu nắp chai màu xanh được gắn 01 ống hút màu tím trắng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu đen, xung quanh và mặt sau màu vàng đồng nhất, hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên như được ghi tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2017 giữa Cơ quan phòng PC47 Công an Tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh KonTum.

3. Về án phí: *Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);*

- Buộc bị cáo Võ Thành N. phải nộp **200.000đ (hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2017), bị cáo có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND t. KonTum;
- CA t. KonTum;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thành Lê

